

Số: **28** /2015/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **09** tháng **11** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

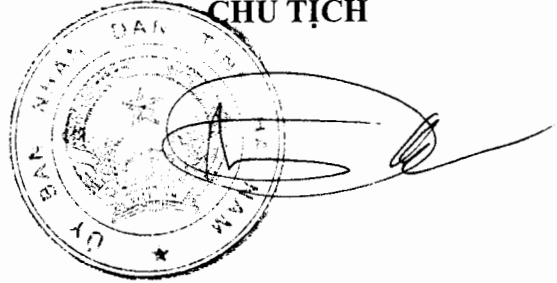
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 19/2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam V/v kiểm kê bắt buộc hiện trạng đất đai và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ giải phóng mặt bằng và Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định về trình tự thủ tục cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính Phủ;
- Bộ TN&MT;
- Cục kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND&ĐDBQH tỉnh;
- Như điều 3;
- Website Hà Nam;
- LĐVP, CB;
- Lưu VT, TN&MT. 25b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định
kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2015/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp người có đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi (sau đây gọi chung là người có đất thu hồi) không phối hợp khi tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất; cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người có đất thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, không bàn giao đất đã thu hồi trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng mà không chấp hành trong việc thu hồi đất của cấp có thẩm quyền.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Việc cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật;

2. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính.

3. Không tổ chức cưỡng chế trong các thời điểm sau:

a) Trong khoảng thời gian 20 (hai mươi) ngày trước và sau Tết Nguyên đán;

b) Các ngày nghỉ lễ khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 4. Điều kiện thực hiện cưỡng chế

1. Việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với người có đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 70 Luật Đất đai năm 2013;

2. Việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với người có đất bị thu hồi chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Chương II

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN KIỂM Đếm BẮT BUỘC, CƯỖNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH KIỂM Đếm BẮT BUỘC

Điều 5. Trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc

1. Trong thời gian 03 (*ba*) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người sử dụng đất thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi, gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Trong thời gian 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản nêu tại khoản 1 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Hồ sơ trình theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian 02 (*hai*) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc.

3. Trong thời gian 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản và mời đại diện thôn (*xóm, tổ dân phố*) và 02 người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 10 (*mười*) ngày.

4. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi tiếp tục vận động, thuyết phục người bị kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị kiểm đếm bắt buộc sau khi được vận động, thuyết phục mà chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 6. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc.

1. Sau khi vận động thuyết phục theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này mà người bị kiểm đếm bắt buộc vẫn không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi đến, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc. Hồ sơ trình theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Ban hành quyết định thành lập Ban, Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

Khi Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều này thì đồng thời trình quyết định thành lập Ban, Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

- a) Thành phần Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, gồm:
- + Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện - Trưởng ban;
 - + Lãnh đạo các phòng, ban của cấp huyện: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Thanh tra, Tư pháp, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
 - + Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch hoặc phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;
 - + Đại diện Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Thành phần Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, gồm:

+ Lãnh đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng - Tổ trưởng

+ Đại diện các phòng, ban của cấp huyện: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thanh tra, Tư pháp, Xây dựng, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Cán bộ địa chính cấp xã

+ Trưởng thôn (*xóm*) hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố nơi có đất thu hồi

Ngoài các thành phần theo quy định tại điểm a, b khoản này, căn cứ vào tình hình thực tế của từng địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thêm thành phần cho phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

3. Trong thời gian 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị cưỡng chế. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc không nhận quyết định thì lập biên bản và mời đại diện thôn (*xóm, tổ dân phố*) và 02 người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu ký xác nhận sự việc; niêm yết công khai quyết định tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

4. Trong thời gian 10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp sau khi được vận động, thuyết phục, đối thoại mà người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc chấp hành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi thì Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 7. Tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

1. Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại và niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại

khoản 4 Điều 6 Quy định này mà người bị cưỡng chế vẫn không chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc xây dựng Kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.

Kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc được gửi đến Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã; các cơ quan nội chính cấp huyện để phối hợp và các cơ quan có liên quan để đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được Kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, lực lượng công an chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

2. Khi tiến hành cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã mời thêm các thành phần khác để chứng kiến như:

a) Đại diện các Hội, đoàn thể mà người bị cưỡng chế là thành viên của Hội, đoàn thể đó;

b) Hai (02) người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không liên quan trực tiếp đến đất đai, tài sản cưỡng chế.

3. Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

4. Sau khi hoàn thành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Chương III

TRÌNH TỰ CƯỖNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT

Điều 8. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Sau khi đã thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng vận động, thuyết phục nhưng người có đất thu hồi không chấp hành

quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, không bàn giao đất thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị cưỡng chế thu hồi đất và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người có đất thu hồi nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, gửi về Phòng Tài nguyên và môi trường.

Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân cấp xã, phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất. Hồ sơ trình theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

2. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất

Khi phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất thì đồng thời trình quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này.

3. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất cho người bị cưỡng chế; niêm yết công khai quyết định tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi đến khi kết thúc việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất hoặc người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì lập biên bản và mời đại diện thôn (xóm, tổ dân phố) và 02 người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu ký xác nhận sự việc.

4. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất cho người bị cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để thực hiện bàn giao đất thu hồi. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản.

Trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành việc bàn giao đất thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ghi nhận việc chấp hành bằng biên bản và

chuyển biên bản cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện thủ tục nhận bàn giao đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có).

Điều 9. Tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất

1. Sau khi vận động, thuyết phục, đối thoại theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy định này mà người bị cưỡng chế thu hồi đất vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất, bàn giao đất thu hồi thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất có trách nhiệm chủ trì lập phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Kinh phí cho hoạt động cưỡng chế được sử dụng từ nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng của dự án.

Phương án cưỡng chế được gửi đến Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công an cấp xã; các cơ quan nội chính cấp huyện để phối hợp và các cơ quan có liên quan để đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

Khi nhận được Phương án cưỡng chế được phê duyệt, lực lượng công an chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

2. Khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất Ban thực hiện cưỡng chế mời thêm một số thành phần khác để chứng kiến như:

a) Đại diện các Hội, đoàn thể mà người bị cưỡng chế là thành viên của Hội, đoàn thể đó;

b) Trưởng thôn (xóm) hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố nơi có đất thu hồi;

c) Hai (02) người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không liên quan trực tiếp đến đất đai, tài sản cưỡng chế.

3. Khi bắt đầu thực hiện cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm dỡ bỏ tài sản gắn liền với đất (nếu cần thiết), di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan cùng tài sản (nếu có) ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Việc thi hành cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất phải được lập thành biên bản và giao 01 bản cho người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế không ký vào biên bản hoặc vắng mặt khi giao biên bản hoặc từ chối không nhận biên bản thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất ghi rõ lý do vào biên bản.

Điều 10. Xử lý tài sản liên quan khi cưỡng chế

1. Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất bàn giao tài sản theo biên bản đã lập khi cưỡng chế (trừ các loại tài sản quy định tại khoản 2, 3 Điều này) cho Ủy ban nhân dân cấp xã trông giữ, bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo địa điểm, thời gian để tổ chức, cá nhân có tài sản nhận lại tài sản. Việc nhận lại tài sản phải được lập thành biên bản.

Quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đến nhận tài sản mà người có tài sản không đến nhận (*trừ trường hợp có lý do chính đáng*) thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với tài sản là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng; hàng tươi, sống, hàng hóa dễ bị ôi thiu, khó bảo quản; thực phẩm đã qua chế biến; vật phẩm khác nếu không xử lý ngay sẽ bị hư hỏng thì cơ quan thực hiện cưỡng chế tiến hành lập biên bản và tổ chức tiêu hủy hoặc bán đấu giá ngay theo quy định. Tiền thu được phải gửi vào tài khoản tạm gửi mở tại Kho bạc nhà nước.

3. Đối với tài sản mà người bị cưỡng chế không được phép quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật thì chuyển giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chi phí trông giữ, bảo quản tài sản bị cưỡng chế do chủ sở hữu chịu trách nhiệm thanh toán.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phổ biến, tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi chấp hành việc thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi và việc thu hồi đất.

2. Chủ động đề nghị kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp người có đất thu hồi không chấp hành.

3. Tham gia kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; lập hồ sơ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

1. Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc;

b) Xây dựng kế hoạch cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc;

c) Chỉ đạo Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi.

2. Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế chấp hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng;

b) Xây dựng phương án cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Điều 13. Trách nhiệm của Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi và các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi đảm bảo đầy đủ, kịp thời; mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện việc chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp đã quá thời gian nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mà người có đất thu hồi không nhận;

2. Tổ chức kiểm tra, rà soát các thủ tục trong quá trình thu hồi đất, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan để hoàn chỉnh quy trình, thủ tục, hồ sơ bảo đảm điều kiện cưỡng chế trước khi ban hành quyết định cưỡng chế;

3. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn;

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người sử dụng đất về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục người có đất thu hồi phối hợp trong việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất và việc bàn giao đất thu hồi.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giao, niêm yết công khai quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và phối hợp, bố trí lực lượng tham gia cưỡng chế.

3. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất.

4. Giữ, bảo quản tài sản đối với trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản và bàn giao tài sản cho người có tài sản bị cưỡng chế.

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam: Thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

3. Công an tỉnh: Chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Điều 17. Trách nhiệm của người có đất, có tài sản gắn liền với đất thu hồi

1. Phải chấp hành các quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Tự tháo dỡ, di chuyển tài sản và con người ra khỏi khu đất cưỡng chế;

3. Chịu trách nhiệm thanh toán chi phí trông giữ, bảo quản tài sản khi nhận lại tài sản.

Điều 18. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

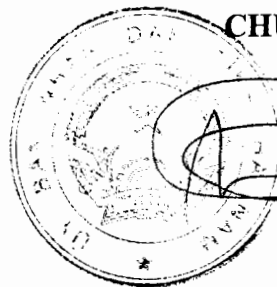
1. Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp thực hiện trong quá trình thực hiện kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất;

2. Người nào trực tiếp hoặc xúi giục, kích động người khác có hành vi gây rối trật tự công cộng hoặc chống người thi hành công vụ nhằm cản trở đến việc thu hồi đất thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông